

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **46/2019/TLST - HNGĐ** ngày **13** tháng **5** năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ**.

Bị đơn: **Chị Lò Thị Y**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Bản H, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **20 tháng 6 năm 2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **20 tháng 6 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lò Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn **anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lò Thị Y** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* **Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lò Thị Y** có một con chung tên là Nguyễn Linh C, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất, sau ly hôn chị Lò Thị Y là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Linh C cho đến khi cháu C đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đồng cho chị Lò Thị Y nuôi cháu C.

Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày 27 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu C đủ tuổi thành niên (18 tuổi)

2.3. *Về tài sản chung:* Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự đối với vụ án thuận tình ly hôn; nguyên đơn phải chịu 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; ghi nhận việc nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho cả bị đơn. Tổng số tiền anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên lai số 0002176, ngày 13/5/2019(anh Đ đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân huyện Phong Thổ;
- **UBND xã T, huyện C, tỉnh P;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

